

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đẹp

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Phạm Minh Hiếu

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 631, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp T, xã Long T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn M sau thời gian tìm hiểu đã kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82/2019 vào ngày 06/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng càng về sau lại càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/01/2021. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh M không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nội dung đơn khởi kiện của chị D, đã nhận được các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do chị D nộp, đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án nhưng anh M vắng mặt không nộp văn bản thể hiện ý kiến, không nộp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu ly hôn của chị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M đang cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh M.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82/2019 vào ngày 06/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C nên xác định quan hệ giữa chị D và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị D thể hiện quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh M không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Anh M cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị D và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D, cho chị D và anh M ly hôn.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/01/2021. Hiện nay con chung đang sống chung với chị D và do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung của chị D. Xét thấy chị D hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con chung vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường và cuộc sống ổn định. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, anh M vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng D về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/01/2021. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng D chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0011130 ngày 01/3/2024 chị D đã nộp xong.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Đẹp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



